

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA DOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25 /KH-UBND

Ia Dom, ngày 06 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
giai đoạn 2021 - 2025**

Phần I

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND huyện Đức Cơ về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Đức Cơ;

Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND huyện Đức Cơ về việc thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện Đức Cơ;

Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND huyện Đức Cơ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện Đức Cơ;

Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND huyện Đức Cơ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp, xử lý thông tin và duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử huyện Đức Cơ;

Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 16/9/2014 về thực hiện Chương trình số 54-CTr/HU ngày 06/8/2014 của Huyện ủy Đức Cơ về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 – 2020;

Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 26/11/2015 của UBND huyện Đức Cơ về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2016;

Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 03/2/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về ứng dụng Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020;

Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 25/11/2016 của UBND huyện Đức Cơ về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2017;

Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Đức Cơ về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2018;

Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện Đức Cơ về ứng dụng công nghệ thông tin huyện Đức Cơ năm 2019;

Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Đức Cơ về phát triển chính quyền điện tử huyện Đức Cơ giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2030;

Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 26/9/2019 của UBND huyện Đức Cơ về ứng dụng công nghệ thông tin huyện Đức Cơ năm 2020;

Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND huyện Đức Cơ về thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn huyện Đức Cơ.

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng...

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Đến nay, các cán bộ, công chức được trang bị máy tính, máy in và kết nối Internet; số lượng máy tính cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu làm việc của số cán bộ, công chức, với tỷ lệ số máy tính trên số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 85% (23 máy tính/ 27 cán bộ, công chức). Trong đó: Tổng số máy tính: **23 máy** (*Máy tính xách tay 02 máy, máy tính để bàn 21 máy*); tổng số máy tính nối mạng: **23 máy**; tổng số máy in: **23 máy**, máy quét (scanner): **02 máy**.

Trong cơ quan có mạng LAN để chia sẻ tài liệu, tài nguyên (máy in, máy scan...) và kết nối Internet tốc độ cao để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan và nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức.

III. CÁC ỨNG DỤNG DỊCH VỤ

1. Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân xã luôn chú trọng đầu tư và ứng dụng các dịch vụ CNTT phục vụ cho hoạt động cơ quan nhà nước; trong đó, yêu cầu các cán bộ, công chức xã tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và xử lý công việc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng chữ ký số chuyên dùng của chính phủ, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Một cửa điện tử xã; duy trì và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin điện tử xã để làm cơ sở đánh giá mức độ xây dựng Chính quyền điện tử cấp xã theo quy định.

- **Việc triển khai và sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành:** Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1951/UBND-KGVX ngày 05/9/2018 về việc triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Các cán bộ, công chức chuyên môn, đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại địa chỉ truy cập qlvbdhiadom.gialai.gov.vn; Đến nay, các cán bộ, công chức sử dụng hệ thống góp phần trao đổi công việc nhanh chóng, thuận lợi, giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy truyền thống; trừ trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu lưu trữ đặc thù của cơ quan nhận văn bản. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trong hệ thống đảm bảo 100% (trừ các văn bản mật).

- **Việc sử dụng thư điện tử phục vụ trao đổi văn bản, tài liệu:** xã đã lập tài khoản email công vụ (UBNDiadom.ducco@gialai.gov.vn) để thực hiện trao đổi văn bản, tài liệu theo yêu cầu và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện.

- **Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ trao đổi văn bản điện tử qua môi trường mạng:** xã đã triển khai thực hiện thực hiện ký số văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông theo quy định.

- **Việc triển khai các giải pháp an toàn thông tin:** Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được Ủy ban nhân dân xã chú trọng, trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; xã đã đầu tư mua sắm các phần mềm diệt vi rút cho tất cả các máy tính của cán bộ, công chức xã.

- **Ứng dụng các phần mềm khác:** Việc sử dụng phần mềm quản lý chuyên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được UBND xã đăng ký tập huấn cho cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý tài sản công và phần mềm kế toán MISA. phần mềm quản lý chi trả chế độ cho người có công, phần mềm quản lý trẻ em của chính sách xã hội....

- **Việc sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến:** Huyện Đức Cơ đã làm tốt công tác hội họp khi sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình, đảm bảo trao đổi thông tin trong các cuộc họp trực tuyến Huyện, xã.

2. Hiện trạng hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng Thông tin điện tử huyện Đức Cơ tại địa chỉ <http://iadomducco.gialai.gov.vn> thực hiện tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình hoạt động tại địa phương; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- **Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Ủy ban nhân dân xã xây dựng và ban hành các văn bản về việc triển khai thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của xã; trong đó, hướng dẫn người dân và cán bộ, công chức tham gia vào.

- **Ứng dụng CNTT tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:** Ủy ban nhân dân xã trang bị cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đã được đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của Hệ thống Một cửa điện tử xã (Máy vi tính, máy in, máy Scan, hệ thống camera, ti vi hiển thị tình hình giải quyết thủ tục hành chính, máy quét mã vạch, kiot tra cứu thông tin...).

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

- **Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức các xã, thị trấn:** Tổng số cán bộ, công chức: 27 người (Trong đó trình độ CNTT là: Đại học 0 người, Cao đẳng 0 người, Trung cấp 0 người; căn bản 20 người). tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc đạt 90%.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được Ủy ban nhân dân xã chú trọng, trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; đầu tư mua sắm các phần mềm diệt vi rút.

Các máy chủ được trang bị các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus, mã độc để bảo vệ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối, có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc; tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, huyện, xã; thực hiện ký số tất cả các văn bản trao đổi trên môi trường mạng (Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến...). Thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định của thiết bị.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện cho việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan đơn vị giai đoạn 2016 – 2020:

Năm 2016: 20 triệu đồng (trong đó chi cho các hoạt động mua sắm máy tính bàn, máy xách tay, thuê đường truyền Internet, phần mềm diệt vi rút...).

Năm 2017: 30 triệu đồng (trong đó chi cho các hoạt động mua sắm máy tính bàn, máy xách tay, thuê đường truyền Internet, phần mềm diệt vi rút...).

Năm 2018: 40 triệu đồng (trong đó chi cho các hoạt động mua sắm máy tính bàn, máy xách tay, thuê đường truyền Internet, phần mềm diệt vi rút...).

Năm 2019: 50 triệu đồng (trong đó chi cho các hoạt động mua sắm máy tính bàn, máy xách tay, thuê đường truyền Internet, phần mềm diệt vi rút...).

Năm 2020: 60 triệu đồng (trong đó chi cho các hoạt động mua sắm máy tính bàn, máy xách tay, thuê đường truyền Internet, phần mềm diệt vi rút...).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực, phòng chống phần mềm độc hại;

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2015/NĐ-CP;

Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ;

Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt khung kiến trúc Chính quyền điện tử Gia Lai;

Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành bộ tiêu chí và Phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 29/03/2019 kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Kế hoạch số 2050/KH-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ;

Công văn số 2115/UBND-KGVX ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại;

Công văn số 147/UBND-KGVX ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam (Mật);

Công văn số 370/UBND-KGVX ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020 định hướng đến năm 2025;

Công văn số 1107/STTTT-CNTT ngày 11/8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính xã và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển chính quyền điện tử dựa trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu..., bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao kết quả xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử xã trong những năm tiếp theo.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của xã.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính với tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức cấp xã đạt tối thiểu 90% trở lên. Nâng cấp hệ thống máy chủ đặt tại Ủy ban nhân dân xã đảm bảo mạng máy tính luôn thông suốt. Hạ tầng Công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tạo nền tảng phát triển Chính quyền số.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt từ 20% trở lên. 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống Một cửa điện tử cấp xã.

Công thông tin điện tử xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành xã được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh để kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); tối thiểu 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của xã.

Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển chính quyền điện tử xã như Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Một cửa điện tử; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến xã; đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Có 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của xã.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến xã.

Áp dụng đồng thời các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như: hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống phần mềm; cài đặt các chương trình quét, diệt vi rút, sao lưu dữ liệu; áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp với giáo dục ý thức bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng; an toàn về nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát ra vào, an ninh phòng máy chủ. Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tăng cường chỉ đạo thực hiện các quy chế đã ban hành như: Quy chế sử dụng các thiết bị CNTT, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND huyện; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã; các văn bản chỉ đạo như: Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để duy trì, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số PCI; gửi, nhận văn bản liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành...

Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tăng cường chỉ đạo các cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc việc sử dụng phần mềm QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số trong hoạt động các cơ quan nhà nước; tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin trong môi trường mạng.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Đầu tư màn hình LED hiển thị hình ảnh tại Phòng họp trực tuyến (6m²).

Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tin học (Máy tính cá nhân, máy chủ, máy in, máy Scan...) cho các cán bộ, công chức để đảm bảo cơ sở hạ tầng để triển khai các ứng dụng CNTT.

Nâng và giữ tỷ lệ máy tính trang bị cho cán bộ, công chức trong cơ quan là 01 máy/CBCCVC và 100% CBCCVC sử dụng hộp thư điện tử công vụ vào công tác thực hiện nhiệm vụ và trao đổi thông tin.

Ứng dụng và nâng cấp các phần mềm chuyên môn, quản lý như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý tài sản công và một số phần mềm ứng dụng khác...

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ:

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành xã được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản của huyện, tỉnh để kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng

điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); tối thiểu 50% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân xã xây dựng và ban hành các văn bản về việc triển khai thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; trong đó chú trọng công tác tuyên truyền và yêu cầu công chức chuyên môn trực tiếp hướng dẫn cho người dân thực hiện nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của huyện, tỉnh để đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt từ 20% trở lên. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai; cử công chức chuyên trách CNTT của huyện tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân biết và chủ động phòng tránh khi sử dụng Internet.

Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn thông tin, làm nền tảng để triển khai chính quyền điện tử.

Đầu tư kinh phí để trang bị các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus, mã độc cho máy tính được kết nối trong hệ thống mạng LAN của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và viên chức trong việc an toàn thông tin cho người dùng khi sử dụng mạng máy tính mạng Internet.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Tham gia các khóa bồi dưỡng, đào tạo nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức xã. Cụ thể như: Tin học cơ bản, sử dụng các phần mềm ứng dụng đang triển khai trong cơ quan và các kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc. Nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác mạng Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

Chú trọng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức ứng dụng CNTT cho công chức chuyên trách về công nghệ thông tin để quản trị các hệ thống hiện có hoạt động đảm bảo yêu cầu.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tăng cường công tác tuyên truyền về Chính quyền số, về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, về an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin điện tử xã. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cổng thông tin điện tử của xã cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động tổ chức, công dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://www.dichvucong.gov.vn>), Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>).

Tăng cường chỉ đạo thực hiện các quy chế đã ban hành như: Quy chế sử dụng các thiết bị CNTT, mạng LAN, mạng Internet, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của UBND xã; Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã; các văn bản chỉ đạo như: Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để duy trì, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số PCI; gửi, nhận văn bản liên thông qua hệ thống phần mềm QLVB&ĐH...

Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp: Cổng thông tin điện tử của xã, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của xã, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của xã. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của xã được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2021

Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã. Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị

công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính nhà nước trên địa bàn; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống phần mềm CNTT và tư vấn an toàn an ninh thông tin đối với hệ thống CNTT xã theo định kỳ.

100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện ký số điện tử trong xử lý văn bản. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong xử lý và trao đổi văn bản tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử xã, trang thông tin điện tử xã. Xây dựng phần mềm tổng hợp kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử xã.

Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức Công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

2. Năm 2022

Từng bước hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước xã và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tiếp tục duy trì và nâng mức xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử xã lên hàng năm.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như: hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống phần mềm; cài đặt các các chương trình quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến. 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện ký số điện tử trong xử lý văn bản. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong xử lý và trao đổi văn bản trong nội bộ.

Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức Công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

3. Năm 2023

Tiếp tục hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước xã và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tiếp tục duy trì và nâng mức xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử xã lên hàng năm.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như: hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống phần mềm; Cài đặt các các chương trình quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng, đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà

nước. Có tỷ lệ 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện ký số điện tử trong xử lý văn bản. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong xử lý và trao đổi văn bản trong xã. Nâng cấp hệ thống phần mềm Một cửa điện tử.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức Công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

4. Năm 2024

Tiếp tục hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước cấp xã và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tiếp tục duy trì và nâng mức xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử xã lên hàng năm.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như: hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống phần mềm; Cài đặt các các chương trình quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng, đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phần mềm phòng họp không giấy tờ (Ecabinet). 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện ký số điện tử có hiệu quả trong xử lý văn bản. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong xử lý và trao đổi văn bản trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức Công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

5. Năm 2025

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các ứng dụng, dịch vụ hành chính công, dịch vụ công trực tuyến. Nâng cấp và hoàn thiện Cổng thông tin điện tử xã và các trang thông tin điện tử thành phần cấp xã. Nâng cấp hệ thống Phần mềm Một cửa điện tử. Tiếp tục triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước. Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử trong xử lý và trao đổi văn bản tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phần mềm phòng họp không giấy tờ (Ecabinet).

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống về an toàn an ninh thông tin. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng, đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước.

Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức Công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tranh thủ nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, nguồn ngân sách Trung ương...; bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách huyện để đầu tư phát triển CNTT tại địa phương, cụ thể như sau:

- Năm 2021: Dự trù kinh phí đầu tư là 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng) cho hoạt động mua sắm trang thiết bị CNTT; mua sắm phần mềm, thiết bị diệt vi rút; chi phí bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phần mềm CNTT....

- Năm 2022: Dự trù kinh phí là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho hoạt động mua sắm trang thiết bị CNTT; mua sắm các thiết bị, phần mềm diệt vi rút; nâng cấp phần mềm; bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT; hoạt động Công thông tin điện tử;...

- Năm 2023: Dự trù kinh phí là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho hoạt động mua sắm trang thiết bị CNTT; mua sắm các thiết bị, phần mềm diệt vi rút; nâng cấp phần mềm; bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT; hoạt động Công thông tin điện tử;...

- Năm 2024: Dự trù kinh phí là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho hoạt động mua sắm trang thiết bị CNTT; mua sắm các thiết bị, phần mềm diệt vi rút; nâng cấp phần mềm; bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT; hoạt động Công thông tin điện tử;...

- Năm 2025: Dự trù kinh phí là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho hoạt động mua sắm trang thiết bị CNTT; mua sắm các thiết bị, phần mềm diệt vi rút; nâng cấp phần mềm; bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT; hoạt động Công thông tin điện tử;...

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn phòng thống kê: Tham mưu xây dựng ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử xã; theo dõi thực hiện Kế hoạch đảm bảo các mục tiêu, lộ trình thực hiện đã đề ra.

Thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT mà Văn phòng trực tiếp quản trị, triển khai, như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Công Thông tin điện tử (Website) xã; mạng LAN; “Một cửa điện tử” xã; phụ trách theo dõi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả...; thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của xã; phối hợp với công chức văn hóa thông tin tổng hợp và báo cáo các số liệu liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn hóa thông tin:

Phối hợp với Văn phòng thông tin xã tham mưu UBND xã ban hành các văn bản quản lý Nhà nước về lĩnh vực CNTT; phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cán bộ, công chức tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và tham gia xây dựng các đề án đầu tư ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn xã.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã về nội dung của Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các ứng dụng CNTT tại địa phương, trong đó chú trọng các dịch vụ hành chính công được triển khai trên Công Thông tin điện tử xã. Tham gia cung cấp tin bài về hoạt động kinh tế - xã hội tại địa phương để đăng trên Công Thông tin điện tử xã.

3. Công chức Tài chính kế toán: Tham mưu UBND xã hỗ trợ, phân bổ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT trong quá trình thực hiện; cấp kinh phí cho Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

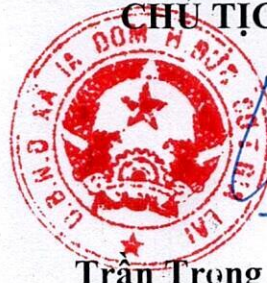
4. Các cán bộ, công chức chuyên môn: Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn tại cơ quan; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước; sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ và thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025, yêu cầu các cán bộ, công chức triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng Thông tin & TT;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- UBMTTQ – Ban ngân đoàn thể;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trọng Long